TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện
Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Bùi Đình K, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2000; nơi sinh: Huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1, và bà Bùi Thị M; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/01/2024; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ - Bộ C. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1977; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết), và bà Nguyễn Thị Tuyết N1; có vợ là Trần Thị L, và 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 25/12/2023, đến ngày

07/3/2024 cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Hồ Bích X, sinh năm 1985
Địa chỉ: Số A, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trần Thị L
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2023, Trần Bùi Đình K phát hiện nhà bà Nguyễn Hồ Bích X khóa cửa rào, phía trước có để 40 thùng gạch men, hiệu Goldstar, không người trông coi. K sử dụng kềm bẻ khóa cửa rào, lấy khoảng 04 đến 05 thùng gạch (mỗi thùng có 06 viên) chất lên xe rùa đẩy đến nhà Nguyễn Văn H, kêu H mua. Lúc này, H biết rõ tài sản K đem bán cho mình là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua, đồng thời hứa hẹn sẽ mua hết số gạch men mà K sẽ trộm; H và K thỏa thuận H sẽ mua hết 40 thùng gạch men K tiếp tục trộm với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, K tiếp tục dùng xe rùa chở hết 40 thùng gạch tại nhà bà X đến nhà của H, quá trình K vận chuyển gạch, H giúp K khiêng gạch đưa vào kho bên hông phải nhà của H để cất giấu. Sau đó, H đưa trước cho K số tiền 700.000 đồng, khoảng 02 đến 03 ngày sau đưa thêm số tiền 1.100.000 đồng.

Đến ngày 06 tháng 4 năm 2023, bà X phát hiện tài sản bị mất trộm nên đã trình báo đến Công an xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang, kết luận: 40 thùng gạch men hiệu Goldstar, loại 60cm x 30cm, mỗi thùng có 06 viên gạch, tổng giá trị là 7.173.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 40 thùng gạch men hiệu Goldstar và 01 chiếc xe rùa, đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Hồ Bích X.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-HPH ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Trần Bùi Đình K và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bùi Đình K và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Bùi Đình K từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù theo bản án số 53/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án; buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu xong nên đề nghị thông qua.

Tại phiên tòa, các bị cáo cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị hại đã được trao trả tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2023, bị cáo K phát hiện nhà bị hại khóa cửa rào, phía trước có để 40 thùng gạch men, hiệu Goldstar, không người trông coi nên đã lén lút dùng kềm bẻ khóa cửa rào rồi sử dụng xe rùa chở 40 thùng gạch (chở nhiều chuyến) đem bán cho bị cáo H với giá 1.800.000 đồng. Trong chuyến đầu tiên, bị cáo K chở khoảng 04 đến 05 thùng gạch (mỗi thùng có 06 viên) đến nhà bị cáo H hỏi bị cáo H có mua không, bị cáo H biết rõ tài sản này do bị cáo K trộm mà có những vẫn hứa hẹn sẽ mua. Sau đó, bị cáo K tiếp tục chở số gạch còn lại đem bán cho bị cáo H.

Hành vi của bị cáo Trần Bùi Đình K là cố ý trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách lén lút để tạo cho mình khả năng định đoạt tài sản đã chiếm đoạt; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù biết tài sản bị cáo K đem bán cho mình là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn hứa hẹn sẽ mua tài sản do K trộm được, tạo động lực cho bị cáo K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo H còn giúp sức cho bị cáo K khiêng gạch đưa vào kho bên hông phải nhà của H để cất giấu; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 7.173.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, hành vi của các bị cáoTrần Bùi Đình K và Nguyễn Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó:

Bị cáo K là đồng phạm thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà bị hại khóa cửa rào, phía trước có để 40 thùng gạch men, hiệu Goldstar, không người trông coi, bị cáo đã lén lút bẻ khóa cửa rào rồi dùng xe rùa chở đi bán cho bị cáo H.

Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, hứa hẹn sẽ mua tài sản do bị cáo K phạm tội mà có nhằm hưởng lợi bất chính, tạo động lực cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời giúp sức cho bị cáo K khiêng gạch đưa vào kho bên hông phải nhà của H để cất giấu.

Do đó, cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị K cao hơn so với bị cáo H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng, nên cho các bị cáo cùng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong đó: Bị cáo K vừa phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo H, vừa có nhân thân xấu (sau khi phạm tội, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác) nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo K cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo K đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù theo bản án số 53/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024, bản án này đã có hiệu lực thi hành nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu xong nên cũng không đặt ra xem xét.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo H trả cho bị cáo K là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo K giao nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bùi Đình K và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Bùi Đình K; căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Trần Bùi Đình K 01 (một) năm tù, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo bản án số 53/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2024. Buộc bị cáo Trần Bùi Đình K giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng (một triệu

tám trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến ngày 07 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Trần Bùi Đình K và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng